

## PHỤ LỤC I

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**MST: 0102276173**

### **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

**Năm báo cáo: 2018**

**1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước**

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước

(Chi tiết tại Biểu số 1)

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước

Giai đoạn 2014-2017, Tổng công ty chỉ thực hiện đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Thủy điện Đakdrinh, dự án hoàn thành vào tháng 8/2014, tiến độ thực hiện dự án như sau: Tổ máy số 1 của nhà máy đi vào vận hành thương mại tháng 6/2014, tổ máy số 2 vào tháng 8/2014. Hiện đang thực hiện quyết toán các hạng mục:

- Công tác quyết toán A-B, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: đã hoàn thành giai đoạn thống nhất khối lượng quyết toán A-B, đang tiến hành hoàn thiện hồ sơ quyết toán hoàn thành.

- Về quyết toán hợp đồng công tác bồi thường, hỗ trợ, xây dựng Tái định cư do phía địa phương làm Chủ đầu tư: Giá trị quyết toán tại cả hai địa phương đạt giá trị 703,6 tỷ đồng/TMĐT 1.289,4 tỷ đồng (chưa bao gồm đường tránh ngập và chi phí dự phòng). Công ty cổ phần Thủy điện Đakdrinh đang tiếp tục bám sát, phối hợp và đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ quyết toán dự án hoàn thành.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm

Giai đoạn 2014-2017, Tổng công ty không có các khoản đầu tư lớn, không thay đổi chiến lược kinh doanh và tập trung vào tái cấu trúc doanh nghiệp, trong đó đẩy mạnh việc thoái vốn để thu hồi vốn và tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty. Giai đoạn 2014-2017, Tổng công ty đã thoái toàn bộ vốn góp tại 05 đơn vị (Công ty CP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam, Công ty CP Thủy điện Viwaseen Tây Bắc, Công ty CP thủy điện Bát Đại Sơn, Công ty CP Quản lý và phát triển Nhà Dầu khí Miền Nam (PVSBD), Công ty Cổ phần tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí (PV Power PCC)) và một phần vốn góp tại Công ty cổ phần ĐLDK Nhơn Trạch 2. Tổng giá trị thu hồi đạt 185,4 tỷ đồng/132,2 tỷ đồng vốn góp.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

- Thuận lợi:

- Là đơn vị thành viên có vốn góp chi phối của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, được thừa hưởng các điều kiện thuận lợi từ PVN về cơ sở vật chất, nhân lực, uy tín và thương hiệu của Tập đoàn.
- Các nhà máy điện chủ lực có công nghệ hiện đại, có hiệu suất cao, đặt ở các vị trí thuận lợi.
- Bộ máy lãnh đạo đoàn kết, có uy tín, năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đội ngũ người lao động trẻ khỏe, yêu nghề, giàu nhiệt huyết, sáng tạo và sẵn sàng hội nhập.
- Tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm về quản lý và điều hành; bổ sung được nhiều cán bộ trẻ có năng lực, đội ngũ cán bộ công nhân kỹ thuật đã có nhiều kinh nghiệm từ thực hiện đầu tư, quản lý vận hành sửa chữa bảo dưỡng các nhà máy điện có quy mô lớn, công nghệ cao,...
- Có nhiều lợi thế để phát triển điện khí do PVN là nhà sản xuất khí đầu vào cho sản xuất điện lớn nhất trên thị trường.
- Môi trường chính trị - xã hội ổn định, chính sách pháp luật hỗ trợ cho đầu tư và phát triển An ninh năng lượng.
- **Khó khăn:**
  - Tiêu thụ sản lượng điện sản xuất của các nhà máy điện phụ thuộc vào huy động của EVN/A0.
  - Lĩnh vực sản xuất điện có một đặc thù là chi phí đầu tư ban đầu rất lớn, thời gian thu hồi vốn dài, thường phải sử dụng nguồn vốn vay bằng ngoại tệ với tỷ trọng cao nên chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách tài chính như chênh lệch tỷ giá, lãi vay; giá bán điện xác định theo các quy định của nhà nước ...
  - Chưa có thị trường điện cạnh tranh hoàn chỉnh nên chưa có một cơ chế điều hành vĩ mô và đồng bộ đối với việc kinh doanh điện năng.
  - Trữ lượng than/khí trong nước đang giảm dần nên cần chuyển đổi từ sử dụng than sản xuất nội địa sang than nhập khẩu.
  - Sự cạnh tranh giữa các đơn vị hoạt động trong cùng lĩnh vực sản xuất điện: PVPower sẽ không tránh khỏi sự cạnh tranh giữa sản phẩm điện sản xuất từ công nghệ hiện đại, giá thành cao và sản phẩm được sản xuất từ công nghệ cũ, chất lượng thấp và giá thành rẻ.
- **Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD:**
  - Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 mới đưa vào vận hành (cuối năm 2014), thiết bị chưa thực sự ổn định, đặc biệt là hệ thống hút than thường xuyên hỏng hóc, ảnh hưởng của gió mùa đến việc bốc hút than, luồng lạch bị bồi đắp, khó khăn tiêu thụ tro xỉ nhà máy điện Vũng Áng 1 ảnh hưởng đến công tác sản xuất điện.
  - Thiết bị cung cấp khí của hệ thống hạ/thượng nguồn PM3 CAA đã sử dụng nhiều năm, thường xuyên xảy ra hỏng hóc, sự cố làm giảm sản lượng, áp suất khí cấp dẫn đến nhiều thời điểm phải giảm công suất phát. Ngoài ra GPP Cà

Mau đi vào hoạt động đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng và chất lượng khí cấp cho NMD.

- Diễn biến sụt giảm giá dầu thô trên thế giới ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ tiêu tài chính của PV Power (giai đoạn cuối năm 2014 đến hết năm 2017).
- Diễn biến tăng giá của đồng ngoại tệ (EURO, USD) đã và sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động SXKD đối với các nhà máy còn dư nợ vốn vay đầu tư bằng nguồn ngoại tệ (chi phí chênh lệch tỷ giá tăng).
- Khó khăn của tình hình kinh tế thế giới, cũng như trong nước ảnh hưởng đến công tác thoái vốn của Tổng công ty tại các đơn vị liên kết;
- Việc thay đổi các quy định của nhà nước liên quan đến công tác cổ phần hóa đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện cổ phần hóa PV Power.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Căn cứ phương án Cổ phần hóa PV Power đã được Chính phủ phê duyệt, mục tiêu phát triển trong giai đoạn tới như sau:

- Xây dựng và phát triển PV Power trở thành một Tổng công ty Công nghiệp Điện - Dịch vụ mạnh, năng động và có năng lực cạnh tranh trong SXKD điện và cung cấp các sản phẩm dịch vụ liên quan, trong đó lấy sản xuất điện là trọng tâm hàng đầu.
- Chủ động tích cực đầu tư phát triển nhiệt điện khí, LNG và năng lượng tái tạo trên cơ sở chiến lược sử dụng hiệu quả nguồn khí thiên nhiên, xu hướng thế giới và trên cơ sở quan điểm phát triển ngành điện Việt Nam.
- Phát triển các lĩnh vực dịch vụ có liên quan để hỗ trợ cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện bao gồm: bảo trì bảo dưỡng các nhà máy điện, cung ứng và đảm bảo nguồn than cho các nhà máy điện của ngành Điện lực dầu khí,... phù hợp với từng giai đoạn phát triển.
- Tận dụng tối đa mọi nguồn lực, lựa chọn và đầu tư các NMD có công nghệ hiện đại, hiệu suất cao, thân thiện với môi trường để duy trì và nâng cao lợi thế cạnh tranh dài hạn.

**BIỂU SỐ 1**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA**  
**DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2018)
1	Sản lượng điện	Tr Wh	21.470	21.132	20.581	21.570
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	23.766	28.212	29.710	31.416
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.003	1.696	2.733	2.326
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1.844	1.187	1.677	1.236
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	129	142	65	377
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác (vốn chủ sở hữu)	“	129	142	65	377
8	Tổng lao động	Người	2.230	2.273	2.303	2.333
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	453	574	627	649
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	7	10	11	16
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	445	564	615	633

\* Số liệu của Tổng công ty là số liệu báo cáo hợp nhất.

## **2. Tình hình đầu tư tại các công ty con**

2.1. Danh sách các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ.

- Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- Công ty CP Máy-Thiết bị Dầu khí
- Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí
- Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn
- Công ty CP Thủy điện Đakdrinh
- Công ty CP Thủy điện Hòa Na

2.2. Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này.

Tại thời điểm 31/12/2017, tổng giá trị đầu tư của Tổng công ty vào các công ty con đạt: 4.906.023.182.097 đồng.

Tổng công ty ghi nhận khoản đầu tư vào các công ty con theo giá gốc. Hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả kinh doanh khoản cổ tức được chia hàng năm. Thực hiện trích lập dự phòng (nếu có) theo quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp” và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC.

Tại thời điểm 31/12/2017, dự phòng tổn thất đầu tư tài chính được trích lập đối với khoản đầu tư vào Công ty CP Thủy điện Hòa Na là do Công ty này vẫn còn lỗ lũy kế từ các năm trước (Năm 2017, Công ty CP Thủy điện Hòa Na có kết quả kinh doanh lãi: 9.452.006.851 đồng)

Giá trị ghi sổ khoản đầu tư vào từng công ty con và tỷ lệ sở hữu chi tiết như biểu số 2 dưới đây.

2.3. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này.

- Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2:

Được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4703000396 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/6/2007. Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh điều chỉnh gần nhất số 3600897316 ngày 5/01/2018 với vốn điều lệ là 2.878.760.290.000 đồng, trong đó, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam sở hữu 59,37% vốn điều lệ.

Trụ sở chính tại Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Buôn bán nhiên liệu rắn; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Vận tải hàng hóa đường bộ; ...

Tại 31/12/2017: Giá trị tổng tài sản của Công ty đạt: 9.964.109.634.598 đồng, trong đó, tài sản ngắn hạn: 3.101.036.352.909 đồng (tương ứng: 31% tổng tài sản), tài sản dài hạn: 6.863.073.281.689 đồng (ương ứng: 69% tổng tài sản). Nợ phải trả:

4.978.887.563.950 đồng (chiếm 49,96% tổng nguồn vốn), trong đó vay ngân hàng: 3.697.772.593.187 đồng và vốn chủ sở hữu: 4.985.222.070.648 đồng (tương ứng: 50,04% tổng nguồn vốn).

Năm 2017, Công ty có kết quả kinh doanh lãi 810.413.122.332 đồng. Công ty chia cổ tức hàng năm về Tổng công ty, số cổ tức chia về Tổng công ty trong năm 2017 là: 444.407.808.000 đồng.

Các hệ số tài chính cơ bản:

+ Hệ số thanh toán hiện thời = tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn là 1,36: Công ty luôn đảm bảo thanh toán các khoản nợ đến hạn.

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 0,99: hệ số này thấp và công ty còn khả năng vay nợ cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh (Nếu cần)

+ Hệ số ROA: 8,1%. Hệ số ROE: 16,2%. Công ty có hệ số hiệu quả hoạt động rất cao. Cổ phiếu của Công ty đã niêm yết trên sàn HOSE và là một trong những cổ phiếu có sức hút các nhà đầu tư cũng như tính thanh khoản cao.

- Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí

Được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103021005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/11/2007. Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 8 ngày 20/10/2015 với vốn điều lệ là 150.000.000.000 đồng, trong đó, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam sở hữu 51% vốn điều lệ.

Trụ sở chính tại tầng 7, tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm: Dịch vụ vận hành nhà máy điện; Dịch vụ kỹ thuật bảo trì, bảo dưỡng, đại tu nhà máy điện bao gồm phần thiết bị nhà máy chính và các phần có liên quan; Kinh doanh vật tư máy móc; Kinh doanh vật tư thiết bị máy móc và hệ thống thiết bị dây chuyền đồng bộ phục vụ cho ngành điện; Đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa và chuyển giao công nghệ các nhà máy điện và công nghiệp, lắp đặt hệ thống điện ...

Tại 31/12/2017: Giá trị tổng tài sản của Công ty đạt: 3.060.309.877.432 đồng, trong đó, tài sản ngắn hạn: 2.976.229.823.064 đồng (tương ứng: 97,25% tổng tài sản), tài sản dài hạn: 84.080.054.368 đồng (tương ứng: 2,75% tổng tài sản). Nợ phải trả: 2.866.462.563.616 đồng (chiếm 93,7% tổng nguồn vốn), và vốn chủ sở hữu: 193.847.313.816 đồng (tương ứng: 6,3% tổng nguồn vốn).

Năm 2017, Công ty có kết quả kinh doanh lãi 25.612.639.679 đồng. Công ty chia cổ tức hàng năm về Tổng công ty, số cổ tức chia về Tổng công ty trong năm 2017 là: 9.324.749.422 đồng.

Các hệ số tài chính cơ bản:

+ Hệ số thanh toán hiện thời = tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn là 1,03: Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh khoản.

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 14,78: hệ số này rất cao, tuy nhiên chiếm tỷ trọng rất lớn trong nợ phải trả là khoản phải trả người bán cho số vật tư, thiết bị nhập khẩu theo hợp đồng LTMC dài hạn Công ty ký với nhà thầu Siemens về sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy điện của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam. Phần công nợ phải trả này cũng tương ứng với giá trị hàng tồn kho là các vật tư, thiết bị kể trên. Hiện Công ty không thực vay ngân hàng.

+ Hệ số ROA: 0,8%. Hệ số ROA thấp chủ yếu là do giá trị tổng tài sản của Công ty lớn và chiếm tỷ trọng chủ yếu của giá trị tổng tài sản của Công ty là giá trị hàng tồn kho là các vật tư, thiết bị nhập khẩu kể trên. Hệ số ROE: 13,2%. Công ty có hệ số hiệu quả hoạt động tốt. Cổ phiếu của Công ty đã niêm yết trên sàn HNX.

- Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí

Được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Máy và Phụ tùng theo Quyết định số 51/QĐ-DKVN ngày 14/3/2008 và Quyết định số 4779/QĐ-DKVN ngày 7/7/2008 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp cổ phần số 0101394512, đăng ký lần đầu ngày 1/3/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 7/3/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Vốn điều lệ là 386.386.000.000 đồng, trong đó, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam sở hữu 51,58% vốn điều lệ.

Trụ sở chính tại số 8 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm: Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc nước ngoài ...

Tại 31/12/2017: Giá trị tổng tài sản của Công ty đạt: 738.796.477.780 đồng, trong đó, tài sản ngắn hạn: 465.049.479.246 đồng (tương ứng: 62,9% tổng tài sản), tài sản dài hạn: 273.746.998.534 đồng (tương ứng: 37,1% tổng tài sản). Nợ phải trả: 279.511.501.281 đồng (chiếm 37,8% tổng nguồn vốn), trong đó vay ngân hàng: 107.115.509.520 đồng và vốn chủ sở hữu: 459.284.976.499 đồng (tương ứng: 62,2% tổng nguồn vốn).

Năm 2017, Công ty có kết quả kinh doanh lãi 28.838.708.711 đồng. Công ty chia cổ tức hàng năm về Tổng công ty, số cổ tức chia về Tổng công ty trong năm 2017 là: 9.965.715.000 đồng.

Các hệ số tài chính cơ bản:

+ Hệ số thanh toán hiện thời = tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn là 1,67: Công ty luôn dồi dào về khả năng thanh khoản.

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 0,61: hệ số này thấp và công ty có khả năng vay nợ cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh (Nếu cần)

+ Hệ số ROA: 3,9%. Hệ số ROE: 6,27%. Công ty có hệ số hiệu quả hoạt động tốt. Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM.

- Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn:

Được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu số 4700191357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 16/12/2009. Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 21/06/2017 với vốn điều lệ là 86.423.000.000 đồng, trong đó, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam sở hữu 94,23% vốn điều lệ.

Trụ sở tại Thôn Bản Chiêng, xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm: Sản xuất kinh doanh điện năng, đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Xây lắp các công trình điện; Kinh doanh vật tư, thiết bị trong lĩnh vực điện; Khai thác, chế biến, mua bán khoáng sản...

Tại 31/12/2017: Giá trị tổng tài sản của Công ty đạt: 99.710.168.352 đồng, trong đó, tài sản ngắn hạn: 15.318.531.322 đồng (tương ứng: 15,36% tổng tài sản), tài sản dài hạn: 84.391.637.030 đồng (tương ứng: 84,64% tổng tài sản). Nợ phải trả: 25.145.720.942 đồng (chiếm 25,2% tổng nguồn vốn), trong đó vay ngân hàng: 17.240.771.471 đồng và vốn chủ sở hữu: 74.564.447.410 đồng (tương ứng: 74,8% tổng nguồn vốn).

Năm 2017, Công ty có kết quả kinh doanh lãi 423.972.290 đồng. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện chia cổ tức do vẫn còn lỗ lũy kế từ các năm trước.

Các hệ số tài chính cơ bản:

+ Hệ số thanh toán hiện thời = tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn là 1,2: Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn.

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 0,34: hệ số này thấp và công ty có khả năng vay nợ cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh (Nếu cần)

+ Hệ số ROA: 0.42%. Hệ số ROE: 0,56%. Các hệ số này còn thấp là do Công ty mới đi vào hoạt động, giá trị đầu tư tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn (80,5% tổng tài sản) dẫn đến chi phí khấu hao cao, bên cạnh đó Công ty phải trả khoản chi phí lãi vay lớn.

- Công ty CP Thủy điện Đakdrinh:

Được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3403000106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 21/3/2007. Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ chín số 4300350203 ngày 8/2/2018, với vốn điều lệ của Công ty là 1.020.689.800.000 đồng, trong đó, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam sở hữu 94,83% vốn điều lệ.

Trụ sở tại xã Sơn Tân, huyện Sơn Tân tỉnh Quảng Ngãi

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm: Sản xuất và kinh doanh điện năng; Xây dựng các công trình điện, thủy điện; Đầu tư, xây dựng các dự án thủy điện; Kinh doanh vật tư, thiết bị trong lĩnh vực điện....

Tại 31/12/2017: Giá trị tổng tài sản của Công ty đạt: 4.551.967.791.109 đồng, trong đó, tài sản ngắn hạn: 229.798.840.001 đồng (tương ứng: 5% tổng tài sản), tài sản dài hạn: 4.322.168.951.108 đồng (tương ứng: 95% tổng tài sản). Nợ phải trả: 3.229.799.692.914 đồng (chiếm 71% tổng nguồn vốn), trong đó vay ngân hàng:



2.941.412.673.698 đồng và vốn chủ sở hữu: 1.322.168.098.195 đồng (tương ứng: 29% tổng nguồn vốn).

Năm 2017, Công ty có kết quả kinh doanh lãi 241.165.638.142 đồng.

Các hệ số tài chính cơ bản:

+ Hệ số thanh toán hiện thời = tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn là 0,3: Hệ số thanh toán hiện thời của Công ty thấp do Công ty mới đi vào vận hành thương mại và sức ép trả nợ gốc các khoản vay cao, tuy nhiên, Công ty đã thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ, xây dựng hợp lý kế hoạch kinh doanh, kế hoạch dòng tiền. Vì vậy, công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 2,44: hệ số này chưa cao và công ty vẫn còn khả năng vay nợ cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh (Nếu cần)

+ Hệ số ROA: 5,3%. Hệ số ROE: 18%. Hệ số đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty khá tốt. Tuy nhiên, Công ty vẫn còn rủi ro liên quan đến chênh lệch tỷ giá do khoản vay bằng ngoại tệ để đầu tư dự án NMD.

- Công ty CP Thủy điện Hòa Na:

Được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 2900797430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 16/5/2007. Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 29/12/2016 với vốn điều lệ là 2.256.592.100.000 đồng, trong đó, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam sở hữu 84,14% vốn điều lệ.

Trụ sở chính tại tầng 9, tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 7, đường Quang Trung, phường Quang Trung, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Cho thuê văn phòng; Đầu tư xây dựng nhà văn phòng; Khai thác quặng sắt; Lắp đặt hệ thống điện; Mua bán máy móc, vật tư thiết bị phục vụ ngành điện; Đầu tư xây dựng công trình thủy điện...

Tại 31/12/2017: Giá trị tổng tài sản của Công ty đạt: 4.869.021.830.705 đồng, trong đó, tài sản ngắn hạn: 253.863.018.842 đồng (tương ứng: 5,2% tổng tài sản), tài sản dài hạn: 4.615.158.811.863 đồng (tương ứng: 94,8% tổng tài sản). Nợ phải trả: 2.623.414.008.139 đồng (chiếm 53,88% tổng nguồn vốn), trong đó vay ngân hàng: 2.451.732.071.557 đồng và vốn chủ sở hữu: 2.245.607.822.566 đồng (tương ứng: 46,12% tổng nguồn vốn).

Năm 2017, Công ty có kết quả kinh doanh lãi 9.452.006.851 đồng. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện chia cổ tức do vẫn còn lỗ lũy kế từ các năm trước.

Các hệ số tài chính cơ bản:

+ Hệ số thanh toán hiện thời = tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn là 0,45: Công ty đã nhận thức rõ ràng về tình trạng khó khăn trong khả năng thanh toán và thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ, xây dựng hợp lý kế hoạch kinh doanh, kế hoạch dòng tiền. Vì vậy, công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ đến hạn.

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 1,17: hệ số này thấp và và công ty còn khả năng vay nợ cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh (Nếu cần)

+ Hệ số ROA: 0.19%. Hệ số ROE: 0,42%. Các hệ số này còn thấp là do Công ty mới đi vào hoạt động, giá trị đầu tư tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn (92% tổng tài sản) dẫn đến chi phí khấu hao cao, bên cạnh đó Công ty phải trả khoản chi phí lãi vay lớn (Chi phí lãi vay năm 2017 của Công ty là 232,6 tỷ, tương ứng khoảng 32% doanh thu bán hàng).

**BIỂU SỐ 2**

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2018)		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối(cấp 2)												
2.1	Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn	85,236	95,54%	81,436	85,236	95,54%	81,436	86,423	94,23%	81,436	86,423	94,23%	81,436
2.2	Công ty CP Thủy điện Đakđrinh	1.020,69	94,83%	967,876	1.020,69	94,83%	967,876	1.020,69	94,83%	967,876	1.020,69	94,83%	967,876
2.3	Công ty CP Thủy điện Hòa Na	2.256,59	84,14%	1.898,73	2.256,59	84,14%	1.898,73	2.256,59	84,14%	1.898,73	2.256,59	84,14%	1.898,73
2.4	Công ty CP ĐLĐK Nhơn Trạch 2	2.739,2	60%	1.692,23	2.848,76	60%	1.692,23	2.878,76	59,37%	1.692,23	2.878,76	59,37%	1.692,23
2.5	Công ty CP Máy-Thiết bị Dầu khí	386,386	51,58%	189,249	386,386	51,58%	189,249	386,386	51,58%	189,249	386,386	51,58%	189,249
2.6	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật ĐLĐK	150	51%	76,5	150	51%	76,5	150	51%	76,5	150	51%	76,5



